

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TRÀ VINH  
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2024/DS-ST

Ngày: 02-02-2024

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lâm Thị Kiều Trang.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Cao Minh Sơn.

2. Ông Kiên Ngọc Trương

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Anh Duy, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồng Duyên, Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2024 tại 02 điểm cầu (điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, điểm cầu thành phần tại trụ sở Ngân hàng TMCP Đ – chi nhánh T1) xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án thụ lý số: 246/2023/TLST- DS ngày 17 tháng 10 năm 2023 về việc “ Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 224/2023/QĐXXST-DS, ngày 20 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2024/QĐST-DS ngày 09/01/2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Đ;

Trụ sở: T, số A T, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Chị Nguyễn Huỳnh Thanh T, chức vụ: Cán bộ quản lý khách hàng phòng Khách hàng cá nhân thuộc Ngân hàng TMCP Đ – chi nhánh T1, (theo văn bản ủy quyền số 1413/QĐ - B. TV ngày 13/9/2023). (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Bà Trần Yến N, sinh năm, 1976;

Địa chỉ: Khóm A, phường F, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Nơi ở hiện nay: 272A Mậu Thân, khóm I, phường I, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. (Vắng mặt không lý do)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện ngày 18 tháng 7 năm 2023, các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án thể hiện trong hồ sơ đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Nguyễn Huỳnh Thanh T trình bày:*

Ngày 10/03/2022 Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ – Chi nhánh T1 có ký với Bà Trần Yến N theo Hợp đồng tín dụng số 01/2022/6079319/HĐTD cụ thể như sau:

- Số tiền vay: 190.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm chín mươi triệu đồng).
- Mục đích vay: vay tiêu dùng tín chấp.
- Nguồn trả nợ: từ lương cán bộ nhân viên của Trung tâm GDTX - HNDN thành phố T.
- Thời hạn vay: 60 tháng (từ ngày 10/03/2022 đến 10/03/2027).
- Lãi suất cho vay: 11%/năm áp dụng thả nổi theo thông báo số 15/TB-BIDV.TV-KHTC ngày 21/02/2022 và sau đó được điều chỉnh 06 tháng/ lần vào các ngày 01/01 và 01/07 kể từ ngày Bên vay rút vốn vay, theo thông báo lãi suất của Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh.
- Lãi suất áp dụng hiện tại : 10%/năm.
- Lãi suất nợ quá hạn: 150% lãi suất cho vay trong hạn.
- Lịch trả nợ gốc và lãi: trả nợ gốc và lãi định kỳ vào ngày 10 hàng tháng; trong đó số tiền trả nợ gốc mỗi tháng là: 3.170.000 đồng, lãi theo dư nợ thực tế.

Từ ngày 01/09/2022 đến nay bà Trần Yến N đã không thanh toán nợ đúng hạn theo hợp đồng đã ký với ngân hàng nên Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ vay của bà Trần Yến N sang nợ quá hạn.

Từ ngày vay đến nay bà Trần Yến N đã trả cho Ngân hàng số tiền là: 24.302.246 đồng (Trong đó thu gốc : 15.850.000 đồng, thu lãi 8.452.246 đồng).

Tính đến ngày 02/02/2024 bà Trần Yến N còn nợ Ngân hàng tổng số tiền 207.287.856 đồng bao gồm:

- + Nợ gốc: 174.150.000 đồng.
- + Nợ lãi: 29.813.519 đồng.
- + Số tiền lãi phạt cho gốc quá hạn: 2.278.981 đồng.
- + Lãi chậm trả lãi: 1.045.356 đồng.

Qua nhiều lần Ngân hàng thông báo và đôn đốc nhưng bà Trần Yến N vẫn không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Từ vụ việc nêu trên, bà Trần Yến N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh T1.

Nay Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Đ – Chi nhánh T1 yêu cầu Tòa án Nhân dân Thành phố Trà Vinh giải quyết buộc bà Trần Yến N phải trả nợ cho

Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Đ tổng số tiền: **207.287.856** đồng (tính đến ngày 02/02/2024), bao gồm:

- + Nợ gốc: 174.150.000 đồng.
- + Nợ lãi: 29.813.519 đồng.
- + Số tiền lãi phạt cho gốc quá hạn: 2.278.981 đồng.
- + Lãi chậm trả lãi: 1.045.356 đồng.

+ Và số tiền lãi và phí phát sinh kể từ ngày 03/02/2024 cho đến khi thanh toán dứt nợ cho Ngân hàng.

*Đối với bị đơn bà Trần Yến N:*

Bị đơn bà Trần Yến N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, giấy triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng bà N đều vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai bà N được, bà N cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn theo thông báo mà Tòa án đã tổng đạt nên không thể xác định những tình tiết nào của vụ án các bên thống nhất và không thống nhất. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xét xử vụ án.

*Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã chấp hành đúng nhiệm vụ, quyền hạn và tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình. Riêng bị đơn trong vụ án đã vắng mặt trong các phiên hòa giải và tại phiên tòa xét xử đã làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung: Vị đại diện Viện kiểm sát tóm tắt nội dung vụ án, sau khi phân tích đánh giá các tình tiết của vụ án và chứng cứ chứng minh của đương sự. Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ buộc bà Trần Yến N có nghĩa vụ trả số tiền còn nợ tính đến ngày 02/02/2024 bà Trần Yến N còn nợ Ngân hàng tổng số tiền 207.287.856 đồng bao gồm:

- + Nợ gốc: 174.150.000 đồng.
- + Nợ lãi: 29.813.519 đồng.
- + Số tiền lãi phạt cho gốc quá hạn: 2.278.981 đồng.
- + Lãi chậm trả lãi: 1.045.356 đồng.

Và tính lãi tiếp theo từ ngày 03/02/2024 đến khi bà N tất toán xong hợp đồng. Về án phí dân sự sơ thẩm: Vị đại diện Viện kiểm đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn bà Trần Yến N đã được Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh niêm yết công khai các văn bản tố tụng, được thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, được triệu tập họp lệ đến Tòa án để hòa giải, xét xử lần thứ 2 nhưng bà N đều vắng mặt. Căn cứ vào biên bản xác minh ngày 24/10/2023 có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường F đã xác nhận bà Trần Yến N có đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Khóm A, phường F, thành phố T, tỉnh Trà Vinh nhưng bà N không còn sinh sống tại địa phương. Đơn khởi kiện của Ngân hàng G và đúng địa chỉ nơi cư trú, địa chỉ được ghi trong hợp đồng tín dụng số 01/2022/6079319/HĐTD ngày 10/03/2022 của bị đơn bà Trần Yến N. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà N là phù hợp, đúng quy định.

[2] *Về nội dung vụ án*: Xét yêu cầu của Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu bà Trần Yến N phải trả số tiền nợ vay tính đến hết ngày 02/02/2024 là 207.287.856 đồng bao gồm:

- + Nợ gốc: 174.150.000 đồng.
- + Nợ lãi: 29.813.519 đồng.
- + Số tiền lãi phạt cho gốc quá hạn: 2.278.981 đồng.
- + Lãi chậm trả lãi: 1.045.356 đồng.

Và yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 03/02/2024 cho đến khi bà Trần Yến N hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng số 01/2022/6079319/HĐTD ngày 10/03/2022. Hội đồng xét xử xét thấy.

Căn cứ vào hợp đồng tín dụng số 01/2022/6079319/HĐTD ngày 10/03/2022 thể hiện bà Trần Yến N có ký kết vay tiền Ngân hàng số tiền là 190.000.000 đồng, thời hạn vay: 60 tháng, mục đích vay: Tiêu dùng tín chấp, lãi suất: 11%/năm áp dụng thả nổi theo thông báo số 15/TB-BIDV.TV-KHTC ngày 21/02/2022 và sau đó được điều chỉnh 06 tháng/ lần vào các ngày 01/01 và 01/07 kể từ ngày bên vay rút vốn vay, theo thông báo lãi suất của Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh. Nguồn trả nợ: từ lương cán bộ nhân viên. Đây là sự thỏa thuận tự nguyện giữa các bên; xét về hình thức và nội dung không trái với quy định của pháp luật, nên có hiệu lực từ thời điểm các bên giao kết hợp đồng theo quy định tại Điều 401 Bộ luật dân sự 2015.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng số 01/2022/6079319/HĐTD ngày 10/03/2022, bà N đã vi phạm nghĩa vụ là không trả nợ gốc và nợ lãi đúng hạn theo thỏa thuận nên Ngân hàng yêu cầu bà N thanh toán số tiền còn nợ tính đến hết ngày 02/02/2024 là tiền 207.287.856 đồng và lãi phát sinh kể từ ngày 03/02/2024 cho đến khi bà Trần Yến N hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo mức lãi suất do hai bên thỏa thuận tại hợp đồng.

Bên cạnh đó trong quá trình giải quyết vụ án, bà Trần Yến N đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vẫn không đến Tòa trình bày ý kiến, cũng không cung cấp chứng cứ chứng minh đã thanh toán nợ cho Ngân hàng. Qua đó cho thấy việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà N phải trả số tiền vay còn nợ là tiền 207.287.856 đồng bao gồm:

- + Nợ gốc: 174.150.000 đồng.
- + Nợ lãi: 29.813.519 đồng.
- + Số tiền lãi phạt cho gốc quá hạn: 2.278.981 đồng.
- + Lãi chậm trả lãi: 1.045.356 đồng.

Và lãi phát sinh kể từ ngày 03/02/2024 cho đến khi bà Trần Yến N hoàn thành nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng số 01/2022/6079319/HĐTD ngày 10/03/2022 là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Do đó, đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ để chấp nhận.

Về án phí: Bà Trần Yến N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 179, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 401, Điều 466 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ.

2. Buộc bị đơn bà Trần Yến N thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 02/02/2024) là tiền 207.287.856 đồng bao gồm:

- + Nợ gốc: 174.150.000 đồng.
- + Nợ lãi: 29.813.519 đồng.
- + Số tiền lãi phạt cho gốc quá hạn: 2.278.981 đồng.
- + Lãi chậm trả lãi: 1.045.356 đồng.

Kể từ ngày 03/02/2024 bà Trần Yến N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 01/2022/6079319/HĐTD ngày 10/03/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bà Trần Yến N phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Trần Yên N phải chịu 10.364.000 đồng.

- Ngân hàng TMCP Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.840.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0018196 ngày 13 tháng 10 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh.

4. Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- VKSND thành phố Trà Vinh ;
- Chi cục THADS thành phố Trà Vinh ;
- Những người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lâm Thị Kiều Trang**